

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Huy Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 28/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hùng T- Sinh ngày: 28/08/2002 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1961;

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ từ ngày 09/12/2020 đến ngày 28/6/2021, hiện tại ngoại. (Có mặt).

2. Trần Văn Q - Sinh ngày: 18/10/2002 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1952 và bà Mậu Thị L, sinh năm 1965;

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ từ ngày 09/12/2020 đến ngày 28/6/2021, hiện tại ngoại. (Có mặt).

**Người bị hại: Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.*

Người đại diện: Ông Đỗ Hồng S, Đội trưởng đội Tổng hợp. (Vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Đỗ Việt H, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Khu 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu 11, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Khu 15, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Phùng H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu Phú Thịnh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Anh Đinh Việt G, sinh năm 2004.

Địa chỉ: xã NL, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Anh Lê Hồng Đ, sinh năm 2005.

Địa chỉ: xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: xã Vi, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: xã NK, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Thanh Túc

Địa chỉ: Khu Gò Măng, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Anh Hà Ngọc A, sinh năm 1972

Địa chỉ: xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Anh Đỗ Quốc K, sinh năm 1971.

Địa chỉ: xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn H C, sinh năm 1998.

Địa chỉ: xã Vân Du, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khu 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+ Bà Mẫu Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hùng T, sinh ngày 28/8/2002, Trần Văn Q, sinh ngày 18/10/2002 và Lê Đỗ Việt H, sinh ngày 01/09/2005, đều ở xã N, huyện Đ là bạn của nhau. Tối ngày 30/9/2020, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu INTIMEX, màu sơn đen, biển số 21T8-9143, chở Q đi chơi. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, T, Q bị Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoan Hùng lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe mô tô tại bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện Đoan Hùng, trong khuôn viên trụ sở làm việc của Công an huyện Đoan Hùng thuộc khu Tân Long, thị trấn Đ, huyện Đ. Ngày 06/10/2020, T đến Công

an huyện Đoan Hùng làm thủ tục nộp phạt vi phạm hành chính và nhận lại xe mô tô. Trong thời gian đợi làm thủ tục, T quan sát T bộ khu vực bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện Đoan Hùng, rồi nhận xe đi về. Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 08/10/2020 đến ngày 20/11/2020, T cùng Q và H đã 05 lần trộm cắp xe mô tô, xe máy, bộ phận xe mô tô tại bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện Đoan Hùng. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 08/10//2020, Q đến nhà của T thuộc khu 11, xã N, huyện Đ chơi. Tại đây, T nói với Q về việc bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện có nhiều xe mô tô đang bị tạm giữ. T rủ Q đến đó để trộm cắp xe mô tô. Q đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T cùng Q đến khu vực trồng cây Keo phía sau Bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện, đứng ngoài hàng rào dây thép gai, quan sát khoảng 15 phút rồi đi về. Khoảng 24 giờ cùng ngày, Q mang 01 kìm điện, một cờ lê và một tô vít, T điều khiển xe mô tô biển số 21T8 - 9143 chở Q ngồi sau, đi đến bãi đất trống, cách khu vực đồi trồng cây Keo phía sau trụ sở Công an huyện khoảng 200 m, để xe ở đó rồi đi bộ lên đồi cây, đến vị trí hàng rào dây thép gai bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện. Tại đây, Q và T dùng kìm điện cắt đứt dây thép gai, bẻ cong các đầu dây đã cắt, tạo thành khoảng trống, rồi vào trong bãi tạm giữ phương tiện, đứng quan sát khoảng năm phút. Thấy không có người canh gác, T dắt 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, màu sơn vàng cam, không gắn biển số, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoan Hùng tạm giữ của anh Nguyễn H C; Q dắt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng, đen, bạc, biển số 22B2-130.89, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoan Hùng tạm giữ của anh Trần Văn T, cả hai đi qua khoảng trống hàng rào dây thép gai, qua đồi cây xuống vị trí T dựng xe mô tô trước đó. T và Q để xe mô tô kiểu dáng Dream vừa trộm cắp được tại bãi đất trống. Q điều khiển xe mô tô biển số 22B2-130.89 đi phía trước, T điều khiển xe mô tô của T biển số 21T8-9143 đi phía sau, dùng chân phải đạp vào giá đỡ chân sau bên trái xe mô tô do Q điều khiển, cùng đi về cất giấu tại nhà T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 21T8 - 09143 chở Q quay lại mang chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream trộm cắp đi về nhà T. Tối hôm sau, T gọi điện thoại báo H đến nhà của T, kể cho H nghe việc trộm cắp hai xe mô tô. T đưa H chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn vàng cam, trừ vào khoản tiền 2.000.000đ T vay nợ của H trước đó. H đồng ý mang xe về sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó một thời gian, H và Q mang xe mô tô đến cửa hàng mua, bán xe máy cũ của anh Phạm Văn Đ, ở xã B, huyện Đ, gặp vợ anh Đức là chị Trần Thị T, nói dối chị Th là xe của H, bị mất chứng nhận đăng ký xe, mất biển số xe, hỏi bán xe. Chị Th không biết xe mô tô là tài sản trộm cắp, nên mua xe với giá 900.000 đồng. Số tiền bán xe mô tô, sau khi trừ đi chi phí ăn uống, H chia đều cho T, Q và H mỗi người 200.000đ, đã chi tiêu cá nhân hết. Còn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 22B2-130.89, Q tháo bỏ biển số rồi sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 03/02/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng xác định giá trị xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn vàng cam, không đăng ký biển số là 2.250.000đ.

Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng, đen, bạc, biển số 22B2-130.89 là 13.650.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là **15.900.000đ**.

Lần 2. Ngày 12/10/2020, T và Q rủ H cùng đến bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện trộm cắp xe mô tô. H đồng ý. T, Q và H trộm cắp bánh trước và bánh sau của xe mô tô nhãn hiệu WELL, màu sơn xanh, biển số 19H6-7979, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoàn Hùng tạm giữ của anh Trần Văn Th; trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, biển số 22AA-078.33, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoàn Hùng tạm giữ của anh Trần Văn D và 01 xe mô tô nhãn hiệu OLIMPIO, màu sơn nâu, biển số 22K4-4045, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoàn Hùng tạm giữ của anh Giàng A N, mang về cất giấu tại nhà của T. Ngày hôm sau, T tháo lắp, thay hai bánh xe mô tô trộm cắp được vào xe mô tô biển số 21T8-9143 của T để sử dụng. Đến tối cùng ngày, Q và T mang mô tô biển số 22K4-4045 bán cho anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1999, ở cùng xã. T và Q nói dối anh M đây là xe của Q, bị mất đăng ký xe. Anh M không biết xe mô tô là tài sản do Q và T trộm cắp nên đồng ý mua với giá 1.450.000đ. Anh M trả trước cho Q 1.000.000đ. Số tiền 450.000đ, khoảng ba ngày sau anh M đã trả nốt cho Q. Tổng số tiền 1.450.000đ bán xe mô tô, Q chia cho H 150.000đ, số tiền còn lại T và Q chia nhau mỗi người 650.000đ, cả 03 người đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/02/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoàn Hùng xác định giá trị 02 bánh xe (bánh trước và bánh sau) của xe mô tô nhãn hiệu WELL, màu sơn xanh, biển số 19H6-7979 là 3.970.000đ. Giá trị của xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, biển số 22AA-078.33 là 2.850.000đ. Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu OLIMPIO, màu sơn nâu, biển số 22K4-4045 là 5.500.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là **12.320.000đ**.

Lần 3. Khoảng ngày 19, 20/10/2021, T và Q gặp Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2005, ở cùng xã. Nghe Đ nói đang tìm mua xe mô tô làm phương tiện đi lại nên T và Q nảy sinh việc trộm cắp xe để bán cho Đ. Đến đêm cùng ngày, T và Q đến bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện Đoàn Hùng, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HUNDACPI, màu sơn đỏ, đen, biển số 19S1-8687, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoàn Hùng tạm giữ của anh Trần Huy Nhâm và trộm cắp bánh trước, bánh sau của xe mô tô nhãn hiệu RIVER, màu sơn xanh, biển số 22H6-8900, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoàn Hùng tạm giữ của anh Đỗ Quốc K, mang về nhà T cất giấu. Trưa ngày hôm sau, T gọi điện thoại bảo Đ đến nhà T. Tại đây, T và Q cho Đ xem xe mô tô biển số 19S1-8687, nói dối Đ đây là xe của anh họ Q tên là T ở xã Ngọc Quan, huyện Đoàn Hùng, xe bị mất Chứng nhận đăng ký xe, anh T đi làm xa, nhờ Q bán hộ. Đ đồng ý mua xe mô tô với giá 3.800.000đ. Đ trả trước cho T và Q 2.000.000đ rồi mang xe mô tô về sử dụng. Số tiền 1.800.000đ, Đ trả làm nhiều lần sau đó và đã trả đủ. T và Q chia nhau số tiền trên, chi tiêu cá nhân hết. Đối với bánh trước và bánh sau của xe mô tô biển số 22H6-8900 trộm cắp được, Q tự tháo, thay vào xe mô tô biển số 22B2-130.89 mà Q và T trộm cắp được lần đầu để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 03/02/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng xác định giá trị của xe mô tô nhãn hiệu HUNDACPI, màu sơn: đỏ, đen, biển số 19S1-8687 là 2.850.000đ. Giá trị 02 bánh xe (bánh trước và bánh sau) của xe mô tô nhãn hiệu RIVER, màu sơn: xanh, biển số 22H6-8900 là 3.970.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là **6.820.000đ**.

Lần 4. Ngày 17/11/2020, T và Q tiếp tục đến bãi tạm giữ phương tiện trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đỏ, trắng, biển số 24B1-930.34, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoan Hùng tạm giữ của anh Nguyễn Thế A, và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đen, biển số 19H1- 255.78, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoan Hùng tạm giữ của anh Đinh Viết G. T và Q mang 02 xe mô tô đến giấu trên đồi cây Keo thuộc khu 7, xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng. Vị trí giấu xe mô tô Exciter, màu sơn Đen, biển số 19H1-255.78 cách vị trí giấu xe mô tô Exciter, màu sơn đỏ, trắng biển số 24B1- 930.34 khoảng 200 mét. Sau đó, T, Q và H tháo bánh trước, bánh sau và giảm xóc của xe mô tô Exciter, biển số 24B1-930.34, rồi T và Q mang đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1999 ở xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, mượn đồ sửa chữa xe của anh T, tự tháo lắp bánh trước, bánh sau và giảm xóc của xe mô tô Exciter, biển số 24B1-930.34, thay thế bánh trước, bánh sau và giảm xóc của xe mô tô kiểu dáng Wave mà T và Q trộm cắp được lần đầu, Q đang sử dụng làm phương tiện đi lại. Anh T không biết T và Q trộm cắp xe mô tô. Sau đó, T và Q mang máy của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển số 24B1-930.34 đến một chợ Giời tại TP. Hà Nội bán cho 01 người không biết tên tuổi, địa chỉ được 4.000.000đ. Số tiền này, T và Q chia nhau mỗi người 2.000.000đ, đã chi tiêu cá nhân hết. Đối với phần vỏ nhựa của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển số 24B1-930.34, Q và H giấu trên đồi cây Keo, 01 số bộ phận khác của xe thì giấu tại nhà của T, còn khung xe, bình xăng, ống giảm thanh và bộ dây dẫn điện của xe mô tô này thì vứt bỏ tại vị trí giấu xe mô tô ban đầu. Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển số 19H1-255.78 thì khoảng hai ngày sau khi trộm cắp, T đến vị trí giấu xe mang xe về nhà, tự tháo T bộ phận vỏ nhựa của xe, cắt giấu trong nhà mục đích mang đi thay thế tem nhãn để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 03/12/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng xác định giá trị của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ, trắng, biển số 24B1-930.34 là 28.100.000đ. Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, biển số 19H1-255.78 là 39.800.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là **67.900.000đ**.

Lần 5. Ngày 20/11/2020, T, Q và H theo phương thức thực hiện trộm cắp như những lần trước, tiếp tục đến bãi tạm giữ phương tiện trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng, đen, biển số 19H1-052.21, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoan Hùng tạm giữ của anh Hà Ngọc A; trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu JVC, màu sơn đỏ, đen, biển số 19MD2 -527.35, do Cảnh sát giao thông Công an huyện Đoan Hùng tạm giữ của cháu Lê Hồng Đ, sau đó mang về nhà T. Tại đây, H tháo bỏ biển số 19H1-052.21, tháo giá đèo hàng, cần khởi động xe, để tại nhà T rồi sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại. Trưa ngày hôm sau, T và Q tháo

biển số của xe máy điện, để vào trong cốp xe rồi mang xe đến cửa hàng bán xe máy điện của chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1974, ở thị trấn Đoàn Hùng, thay ổ khóa điện với giá 500.000đ, rồi điều khiển xe máy điện về nhà T. Chị H không biết xe máy điện là tài sản trộm cắp. Sau đó, do lo sợ bị phát hiện nên Q, T và H mang xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển số 19H1-255.78 và xe máy điện, biển số 19MD2-527.35 đi giấu trên đồi cây Keo thuộc khu 7, xã Ngọc Quan, huyện Đoàn Hùng. Đến ngày 27/11/2020, T điều khiển xe mô tô của T biển số 21T8-9143, Q điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, biển số 19H1-052.21 trộm cắp tại bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện xuống Đền Hùng chơi. Sáng ngày 28/11/2020, bảo vệ khu di tích Đền Hùng kiểm tra phát hiện xe không có giấy tờ, báo cáo Công an xã Hy Cương, TP. Việt Trì tạm giữ của T, Q và H 03 xe mô tô nêu trên, bàn giao Công an TP. Việt Trì, chuyên CQĐT Công an huyện Đoàn Hùng giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 29/11/2020, T, Q và H lên xe ô tô khách đi TP. Hà Nội. Sau đó, đến ngày 30/11/2020, T, Q và H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoàn Hùng đầu thú.

Ngày 03/12/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoàn Hùng xác định giá trị của xe máy điện nhãn hiệu JVC, biển số 19MD2-527.35 là 9.800.000đ. Ngày 03/02/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoàn Hùng xác định giá trị của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu sơn trắng, đen, biển số 19H1-052.21 là 13.500.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là **23.300.000đ**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hùng T, Trần Văn Q và Lê Đỗ Việt H đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 08/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoàn Hùng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hùng T và Trần Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSĐH ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Nguyễn Hùng T và Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: điểm c khoản 2 điều 173; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hùng T và Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

+ Xác nhận bị cáo T, bị cáo Q cùng anh Nguyễn Đức M, chị Trần Thị T, cháu Nguyễn Tiến Đ, anh Nguyễn Phùng H chủ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 24B1-930.34, anh Đinh Viết G chủ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 19H1-

255.78, cháu Lê Hồng Đ chủ xe máy điện nhãn hiệu JVC biển số 19MĐ2-527.35 đã tự thỏa thuận giải quyết dân sự xong.

+ Xác nhận bị cáo T, bị cáo Q đã trả lại cho anh M, cháu Đ và chị Th số tiền những người này đã mua xe mô tô. Bị cáo T, bị cáo Q đã bồi thường cho anh Hưng số tiền 36.000.000đ; bồi thường cháu Đức tiền thay ổ khóa điện của xe máy điện số tiền 500.000đ. Anh M, chị Th, cháu Đ, anh Hưng, cháu Đức đã nhận đủ tiền theo thỏa thuận, không yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Đối với anh Trần Văn T chủ xe mô tô biển số 22B2-130.89; anh Trần Văn D chủ xe máy biển số 22AA-078.33; anh Giàng A N chủ xe mô tô biển số 22K4-4045; ông Nguyễn Thanh Túc chủ xe mô tô biển số 19S1-8687; anh Hà Ngọc A chủ xe mô tô biển số 19H1-052.21; anh Đỗ Quốc K chủ xe mô tô biển số 19H6-7979; anh Nguyễn H C chủ xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn vàng cam, xe không đăng ký đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a,b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan điều tra chuyên Công an huyện Đoan Hùng để trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng:

01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, màu sơn vàng cam, không gắn biển số;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn trắng, đen, bạc, biển số 22B2-130.89;

01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, biển số 22AA-078.33;

01 xe mô tô nhãn hiệu OLIMPIO, màu sơn nâu, biển số 22K4-4045;

01 xe mô tô nhãn hiệu: HUNDACPI, màu sơn đỏ, đen, biển số 19S1- 8687 ;

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đen, biển số 19H1- 255.78;

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng, đen, biển số 19H1-052.21;

01 xe máy điện nhãn hiệu JVC, màu sơn đỏ, đen, biển số 19MĐ2-527;

Các bộ phận của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đỏ, trắng, biển số 24B1-930.34;

02 (hai) bánh xe (bánh trước và bánh sau) của xe mô tô nhãn hiệu: WELL, màu sơn: xanh, biển số 19H6-7979;

02 (hai) bánh xe (bánh trước và bánh sau) của xe mô tô nhãn hiệu: RIVER, màu sơn: xanh, biển số 22H6-8900.

+ Đối với vật chứng:

01 (một) kim điện có vỏ bọc ngoài bằng nhựa màu đỏ, đen;

01 (một) lưỡi cưa sắt dài 31 cm, rộng 02 cm;

Là công cụ dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với vật chứng: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng xe Dream, màu sơn nâu, số khung EWCH034UM002927, số máy 15OFMH4R102297, biển số 21T8-9143 không có yếm xe là phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T, bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại toà án và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T, Q đã khai nhận hành vi, vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/10/2020 đến ngày 20/11/2020, tại Bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện Đoan Hùng thuộc khu Tân Long, thị trấn Đ, huyện Đ, các bị cáo Nguyễn Hùng T, Trần Văn Q đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bao gồm 08 xe mô tô, 01 xe máy điện và 04 bánh xe (02 bánh trước và 02 bánh sau) của xe mô tô với tổng trị giá là **125.740.000đ**. Mỗi vụ trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đ. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hùng T, Trần Văn Q phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự công cộng.

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố bị cáo Nguyễn Hùng T, Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, bị cáo Q đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đ. Do vậy các bị cáo đều phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo T, bị cáo Q đã tích cực tác động để gia đình bồi thường tài sản đã trộm cắp. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Ngoài ra bị cáo Q thuộc diện gia đình khó khăn, bố đẻ hiện đang bị bệnh nặng, ông ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” “Người phạm tội đầu thú” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn bị cáo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo Q và Lê Đỗ Việt H tham gia trộm cắp tài sản 05 lần, mỗi lần các bị cáo trộm cắp đều trên 2 triệu đồng. Bị cáo Q là người tích cực giúp đỡ và tham gia cùng bị cáo T phạm tội trộm cắp 5 lần, nhưng ở lần phạm tội lần 1 ngày 08/10/2020 và lần 2 ngày 12/10/2020 bị cáo Q chưa đủ 18 tuổi. Do vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo Q là phù hợp.

[4] Đối với Lê Đỗ Việt H đã 02 lần tham gia cùng T, Q trộm cắp tài sản với tổng trị giá là **35.620.000đ**. Ngoài ra, H còn giúp T, Q tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có trị giá **2.250.000đ**. Tuy nhiên, H sinh ngày 01/9/2005, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản vào tháng 10 và tháng 11 năm 2020, H chưa đủ 16 tuổi. Do đó, hành vi của H không cấu thành tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng chuyển Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đỗ Việt H là phù hợp.

[5] Đối với anh Nguyễn Đức M, chị Trần Thị T và cháu Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi mua xe mô tô do T và Q trộm cắp. Tuy nhiên, anh M, chị Th và cháu Đ không biết đó là tài sản trộm cắp nên không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên qua xác minh các bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Xác nhận bị cáo T, bị cáo Q cùng anh Nguyễn Đức M, chị Trần Thị T, cháu Nguyễn Tiến Đ, anh Nguyễn Phùng H, chủ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 24B1-930.34, anh Đinh Viết G chủ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 19H1-

255.78, cháu Lê Hồng Đ, chủ xe máy điện nhãn hiệu JVC, biển số 19MĐ2-527.35 đã tự thỏa thuận giải quyết dân sự xong.

+ Xác nhận bị cáo T, bị cáo Q đã trả lại cho anh M, cháu Đ và chị Th số tiền những người này đã mua xe mô tô. T và Q bồi thường cho anh Hưng số tiền 36.000.000đ; bồi thường cháu Đức tiền thay ổ khóa điện của xe máy điện số tiền 500.000đ. Anh M, chị Th, cháu Đ, anh Hưng, cháu Đức đã nhận đủ tiền theo thỏa thuận, không yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Đối với anh Trần Văn T, chủ xe mô tô biển số 22B2-130.89; anh Trần Văn D, chủ xe máy biển số 22AA-078.33; anh Giàng A N, chủ xe mô tô biển số 22K4-4045; ông Nguyễn Thanh Túc, chủ xe mô tô biển số 19S1-8687; anh Hà Ngọc A, chủ xe mô tô biển số 19H1-052.21; anh Đỗ Quốc K, chủ xe mô tô biển số 19H6-7979; anh Nguyễn H C, chủ xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn vàng cam, xe không đăng ký đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a,b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan điều tra chuyên Công an huyện Đoan Hùng để trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng:

01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, màu sơn vàng cam, không gắn biển số;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn trắng, đen, bạc, biển số 22B2-130.89;

01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, biển số 22AA-078.33;

01 xe mô tô nhãn hiệu OLIMPIO, màu sơn nâu, biển số 22K4-4045;

01 xe mô tô nhãn hiệu: HUNDACPI, màu sơn đỏ, đen, biển số 19S1- 8687;

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đen, biển số 19H1- 255.78;

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng, đen, biển số 19H1-052.21;

01 xe máy điện nhãn hiệu JVC, màu sơn đỏ, đen, biển số 19MĐ2-527;

Các bộ phận của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đỏ, trắng, biển số 24B1-930.34;

02 (hai) bánh xe (bánh trước và bánh sau) của xe mô tô nhãn hiệu: WELL, màu sơn: xanh, biển số 19H6-7979.

02 (hai) bánh xe (bánh trước và bánh sau) của xe mô tô nhãn hiệu: RIVER, màu sơn: xanh, biển số 22H6-8900. Là phù hợp cần chấp nhận.

+ Đối với các vật chứng:

01 (một) kim điện có vỏ bọc ngoài bằng nhựa màu đỏ, đen;

01 (một) lưỡi cưa sắt dài 31 cm, rộng 02 cm;

Là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với vật chứng:

01 (một) xe mô tô kiểu dáng xe Dream, màu sơn nâu, số khung EWCH034UM002927, số máy 15OFMH4R102297, biển số 21T8-9143 không có yếm xe là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo T, bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hùng T, Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xác nhận bị cáo T, bị cáo Q đã thỏa thuận bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến, đề nghị gì khác, nên không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a,b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan điều tra chuyên Công an huyện Đoan Hùng để trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng:

01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, màu sơn vàng cam, không gắn biển số;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng, đen, bạc, biển số 22B2-130.89;

01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu, biển số 22AA-078.33;

01 xe mô tô nhãn hiệu OLIMPIO, màu sơn nâu, biển số 22K4-4045;

01 xe mô tô nhãn hiệu: HUNDACPI, màu sơn đỏ, đen, biển số 19S1- 8687 ;

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đen, biển số 19H1- 255.78;

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng, đen, biển số 19H1-052.21;

01 xe máy điện nhãn hiệu JVC, màu sơn đỏ, đen, biển số 19MĐ2-527;

Các bộ phận của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đỏ, trắng, biển số 24B1-930.34;

02 (hai) bánh xe (bánh trước và bánh sau) của xe mô tô nhãn hiệu: WELL, màu sơn: xanh, biển số 19H6-7979;

02 (hai) bánh xe (bánh trước và bánh sau) của xe mô tô nhãn hiệu: RIVER, màu sơn: xanh, biển số 22H6-8900.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 9/6/2021 tại Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ).

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) kim điện có vỏ bọc ngoài bằng nhựa màu đỏ, đen;
01 (một) lưới cửa sắt dài 31 cm, rộng 02 cm;
+ Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng xe Dream, màu sơn nâu, số khung EWCH034UM002927, số máy 15OFMH4R102297, biển số 21T8-9143 không có yếm xe của bị cáo T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Thọ).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo T, bị cáo Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi ng hĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã Ngọc Quan;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khanh